

Số: 42/KH-THPTLHT

Lịch Hội Thượng, ngày 29 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, năm học 2021 – 2022
Trường THPT Lịch Hội Thượng

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Trần Đề;
- Lãnh đạo các trường THCS có lớp 9 trên địa bàn huyện Trần Đề.

Căn cứ Kế hoạch số 696/KH-SGD&ĐT, ngày 06/4/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng về việc tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2021 – 2022;

Căn cứ Quyết định số 822/QĐ-UBND, ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, năm học 2021 – 2022;

Căn cứ công văn số 841/SGD&ĐT-GDTrH, ngày 23/4/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng về việc Hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, năm học 2021 – 2022;

Trường THPT Lịch Hội Thượng xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021 – 2022 như sau:

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

- Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Trần Đề và đang học tập tại các trường trung học cơ sở (THCS), trường phổ thông (THPT) có nhiều cấp học thuộc huyện Trần Đề và các huyện lân cận.

- Đã tốt nghiệp trung học cơ sở, tuổi của học sinh dự tuyển thực hiện theo Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành.

2. Hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ dự tuyển gồm:

- Đơn xin dự tuyển theo mẫu (*mẫu đơn liên hệ cô Trịnh Quỳnh Châu - Văn thư Trường THPT Lịch Hội Thượng*);

- Học bạ hoặc giấy xác nhận kết quả cấp THCS (*bản photocopy*);

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bằng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (*bản photocopy hoặc có thể bổ sung bản chính khi trúng tuyển, nhập học*);

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 (*kiểu chứng minh thư, chụp cách ngày thi không quá 6 tháng, có ghi rõ họ tên và ngày, tháng, năm sinh phía sau ảnh*);

- Giấy xác nhận các chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

Lưu ý: Hồ sơ dự tuyển không trả lại cho thí sinh.

3. Chế độ tuyển thẳng

Tuyển thẳng đối với các đối tượng sau đây:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Học sinh khuyết tật;

- Học sinh là người dân tộc **rất ít người**.

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

4. Thời gian phát hành hồ sơ và nhận hồ sơ

- Phát hành hồ sơ từ ngày **10/5/2021**

- Nhận hồ sơ từ ngày **13/5/2021 đến 16 giờ 30 phút ngày 25/5/2021 (trừ các ngày thứ Bảy và Chủ nhật)**

5. Địa điểm nộp hồ sơ

Tại Văn phòng trường THPT Lịch Hội Thượng.

6. Ôn thi

Trường THPT Lịch Hội Thượng tổ chức ôn thi cho những học sinh có nhu cầu.

- Thời gian đăng ký ôn thi: **Từ 17/5/2021 đến ngày 22/5/2021.**

- Nơi đăng ký ôn thi: Tại Văn phòng, trường THPT Lịch Hội Thượng (gặp cô Lê Thị Hoàng Oanh).

- Thời gian ôn thi: Từ ngày **24/5/2021 đến ngày 02/6/2021.**

7. Thời gian, địa điểm, môn thi, hình thức thi, nội dung thi và lịch thi

- Ngày thi tuyển: Hai ngày **05, 06/6/2021.**

- Địa điểm thi: Tại trường THPT Lịch Hội Thượng, ấp Phó Dưới, xã Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Môn thi, hình thức và nội dung thi: Học sinh phải thi chung 3 môn: Ngữ văn (hình thức tự luận), Toán (hình thức tự luận) và Tiếng Anh (kết hợp hình thức tự luận và trắc nghiệm). Nội dung thi trong chương trình THCS hiện hành, chủ yếu là lớp 9.

- Thời gian làm bài thi

+ Môn Ngữ văn và môn Toán: 120 phút

+ Môn tiếng Anh: 60 phút

- Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Bắt đầu tính giờ làm bài
05/6/2021	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
06/6/2021	Sáng	Toán	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	x	x	x	x

8. Điểm học tập và rèn luyện các lớp cấp THCS

Điểm học tập và rèn luyện mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 5,0 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 4,5 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 4,0 điểm;
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 3,5 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 3,0 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 2,5 điểm.

* **Lưu ý:** Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

9. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

1) Nhóm đối tượng 1 (cộng 2.0 điểm), gồm các diện:	Mã ưu tiên	Điểm
- Con liệt sĩ;	CLS	2.0
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;	CTB2	
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;	CBB2	
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.	CSTB2	
2) Nhóm đối tượng 2 (cộng 1.5 điểm), gồm các diện:	Mã ưu tiên	Điểm
- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;	CAH	1.5
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;	CTB1	

- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;	CBB1	
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.	CSTB1	
3) Nhóm đối tượng 3: (cộng 1 điểm), gồm các diện:	Mã ưu tiên	Điểm
- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;	TS1	1.0
- Người dân tộc thiểu số;		
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	VS1	

Ghi chú: Thương binh nặng (từ 81% trở lên) là thương binh được ghi là hạng 1/4 hoặc 8/8; tất cả các hạng còn lại là thương binh nhẹ (dưới 81%)

10. Phương thức tuyển sinh, nguyên tắc xét trúng tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh

a. Phương thức tuyển sinh

Thi tuyển kết hợp với xét tuyển.

b. Nguyên tắc xét trúng tuyển

- Thí sinh trúng tuyển phải không có bài thi nào dưới 1,5 điểm.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) = Tổng số điểm 3 bài thi: Ngữ văn (hệ số 2), Toán (hệ số 2) và Tiếng Anh (hệ số 1) + Tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập 4 năm THCS + Điểm ưu tiên.

- Dựa vào ĐXT để xét trúng tuyển cho thí sinh theo nguyên tắc điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Nếu nhiều học sinh có điểm bằng nhau thì lấy tổng điểm 3 bài thi (sau khi tính hệ số) để xét từ cao đến thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm sẽ lấy tổng điểm học tập và rèn luyện của 4 năm học ở cấp THCS để xét từ cao đến thấp.

c. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021 – 2022 của trường THPT Lịch Hội Thượng theo Kế hoạch số 696/KH-SGDĐT, ngày 06/4/2021 của Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng là **330** học sinh.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021 – 2022 của trường THPT Lịch Hội Thượng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Hồng Phú